

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/08/2021

“V/v Không công nhận là vợ chồng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Lập Tiến

2. Bà Châu Thị Kim Thuận

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột*: Ông Nguyễn Viết Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/03/2021 về việc “ Không công nhận là vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2021; Thông báo chuyển lịch xét xử số 08/TB-TA ngày 27 tháng 07 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 09 tháng 08 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thanh H** – sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: 17/23 N, phường T, thành phố B, tỉnh Daklak.

- **Bị đơn: Ông Hoàng Trường S** – sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: 51/03 V, phường K, thành phố thành B, tỉnh Daklak.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H trình bày

Tôi và ông Hoàng Trường S tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới vào tháng 07/2018 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

- Về mâu thuẫn: Su khi cưới chúng tôi về chung sống tại 102/84/7 Nguyễn Tất Thành, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Daklak. Tuy nhiên qua trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải ông S bỏ bê gia đình, không quan

tâm đến vợ con, hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Đỉnh điểm mâu thuẫn là tôi đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống khoảng hơn 01 năm nay và từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng là không còn tôi yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng với ông Hoàng Trường S.

-Về con chung: Tôi và ông Hoàng Trường S có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến T; sinh ngày 04/12/2018 từ khi ly thân cháu đang ở với tôi.

Khi đăng ký khai sinh thì do chúng tôi không có đăng ký kết hôn nên phần họ và tên người cha tôi không khai và không điền vào giấy khai sinh. Tuy nhiên ông Hoàng Trường S đã yêu cầu đi giám định AND tại Công ty TNHH Một Thành viên và dịch vụ DNATESTINHS và đã có kết luận giám định cháu T là con của ông S.

Nguyên vọng khi ly hôn tôi xin được nuôi con chung đến tuổi thành niên vì tôi có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung, hiện tôi đang công tác tại Công ty xổ số Đăklak lương tháng khoảng 07triệu đồng còn ông S không có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi yêu cầu ông S phải cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 08/2021 đến khi cháu T đủ 18 tuổi

-Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Bị đơn ông Hoàng Trường S trình bày:Tôi đồng ý với lời trình bày của bà H.

Tôi và bà Đỗ Thị Thanh H tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới vào tháng 07/2018 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

-Về mâu thuẫn: Su khi cưới chúng tôi về chung sống tại 102/84/7 Nguyễn Tất Thành, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Daklak.Tuy nhiên qua trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải vì tính tình không hợp nhau dẫn đến cãi vã xô sát, hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Đỉnh điểm mâu thuẫn là vợ tôi đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống khoảng hơn 01 năm nay và từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng là không còn bà H yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng với tôi thì tôi đồng ý.

-Về con chung: Tôi và bà Đỗ Thị Thanh H có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến T; sinh ngày 04/12/2018 từ khi ly thân cháu đang ở với bà H.

Khi đăng ký khai sinh thì do chúng tôi không có đăng ký kết hôn nên phần họ và tên người cha bà H không khai và không điền vào giấy khai sinh. Tuy nhiên tôi đã yêu cầu đi giám định AND tại Công ty TNHH Một thành viên và dịch vụ DNATESTINHS và đã có kết luận giám định cháu T là con của tôi.

Nguyên vọng khi ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi T niên vì tôi không có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi đồng ý cấp dưỡng cho bà H nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 8/2021 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện không công nhận vợ chồng của bà Đỗ Thị Thanh H và đề nghị giao cháu Đỗ Tiến T; sinh ngày 04/12/2018 cho bà Đỗ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi T niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

-Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H và bị đơn ông Hoàng Trường S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

-Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H và bị đơn ông Hoàng Trường S chung sống với nhau từ năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Như vậy bà Đỗ Thị Thanh H và ông Hoàng Trường S sống chung là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị Thanh H đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật vì bà Đỗ Thị Thanh H và ông Hoàng Trường S sống chung có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống chung giữa bà H và ông S không còn nữa nên không thể tiếp tục duy trì. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b, khoản 3, Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị Thanh H và ông Hoàng Trường S.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Hoàng Trường S có 01 con chung: Đỗ Tiến T; sinh ngày 04/12/2018.

Xét nguyên vọng của bà H được nuôi con chung đến tuổi T niên và ông S cũng đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy cần giao cháu Đỗ Tiến T; sinh ngày 04/12/2018 cho bà Đỗ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi T niên.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Trường S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 8/2021 đến khi cháu Đỗ Tiến T; sinh ngày 04/12/2018 đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Hoàng Trường S tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Bà Đỗ Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 203, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh H.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa bà Đỗ Thị Thanh H và ông Hoàng Trường S là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Tiến T; sinh ngày 04/12/2018 cho bà Đỗ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi T niên (18 tuổi).

Ông Hoàng Trường S được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Trường S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2021 đến khi cháu Đỗ Tiến T; sinh ngày 04/12/2018 đủ tuổi thành niên(18 tuổi).

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Hoàng Trường S tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0013964 ngày 10 tháng 03 năm 2021.

Ông Hoàng Trường S tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thột;
- CCTHADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- UBND P. Tân Lập
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Vĩ